

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: **4216** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Nhiệm vụ đồ án Thiết kế đô thị tuyến đường Vành đai 2 (đường Trường Chinh), tỷ lệ 1/500

Địa điểm: tại các phường Khương Trung, Khương Mai, Phương Liệt
quận Thanh Xuân và các phường Ngã Tư Sở, Khương Thượng, Phương Mai
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10, Luật sửa đổi bổ sung Luật
Di sản văn hóa số 32/2009/QH12;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12;

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về
Lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về
Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về
Quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về
Quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính
phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm
nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng
Hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày
16/10/2013 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung
Thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng
Hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng,
quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 112/1999/QĐ-UB ngày 28/12/1999 của UBND
Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết quận Thanh Xuân, tỷ lệ 1/2.000
(phần quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch giao thông);

Căn cứ Quyết định số 32/2000/QĐ-UB ngày 03/4/2000 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết quận Đống Đa, tỷ lệ 1/2.000 (phần quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch giao thông);

Căn cứ Quyết định số 4771/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu đô thị H1-3, tỷ lệ 1/2.000;

Căn cứ Quyết định số 5237/QĐ-UBND ngày 14/11/2012 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu đô thị H2-3, tỷ lệ 1/2.000;

Căn cứ Quyết định số 7499/QĐ-UBND ngày 09/12/2013 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2014 của Thành phố (kèm danh mục nhiệm vụ, dự án quy hoạch năm 2014 của thành phố Hà Nội);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội tại Tờ trình số 3322/TTr-QHKT ngày 31 tháng 7 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Nhiệm vụ đồ án Thiết kế đô thị tuyến đường Vành đai 2 (đường Trường Chinh), tỷ lệ 1/500 với các nội dung chính sau:

1. Tên Nhiệm vụ: Nhiệm vụ đồ án Thiết kế đô thị tuyến đường Vành đai 2 (đường Trường Chinh), tỷ lệ 1/500.

Địa điểm: tại các phường Khương Trung, Khương Mai, Phương Liệt, quận Thanh Xuân và các phường Ngã Tư Sở, Khương Thượng, Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2. Phạm vi, quy mô nghiên cứu:

2.1. Phạm vi nghiên cứu:

Tuyến đường và hai bên đường Trường Chinh, điểm đầu tại khu vực nút giao cầu vượt Ngã Tư Vọng đường Giải Phóng, điểm cuối tại khu vực nút giao cầu vượt Ngã Tư Sở đường Nguyễn Trãi – Tây Sơn.

2.2. Quy mô nghiên cứu:

- Tổng diện tích đất lập đồ án Thiết kế đô thị khoảng 23,1ha.
- Chiều dài nghiên cứu toàn tuyến khoảng 2,19km.

(Quy mô diện tích và ranh giới quy hoạch sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập đồ án thiết kế đô thị tỷ lệ 1/500, phù hợp với yêu cầu thực tế).

3. Mục tiêu và nguyên tắc:

3.1. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa các quy hoạch đã được phê duyệt.
- Đề xuất giải pháp cải tạo, chỉnh trang, kết hợp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan hai bên tuyến đường, các nút giao thông, tạo bộ mặt kiến trúc đẹp, văn minh, hiện đại hóa khu dân cư hiện có, tuân thủ quy định, đảm bảo tính thống nhất của khu vực.
- Xác định các khu đất không đủ điều kiện xây dựng, (siêu mỏng, siêu méo), đề xuất giải pháp xử lý theo quy định.

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng hiện hành và các quy hoạch đã phê duyệt. Nghiên cứu khớp nối giữa khu vực xây mới, khu vực hiện có và các dự án đầu tư đã và đang triển khai để đảm bảo đồng bộ về tổ chức không gian và hạ tầng kỹ thuật.

- Xây dựng Quy định quản lý theo đồ án thiết kế đô thị làm cơ sở pháp lý để các cơ quan chính quyền địa phương quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

3.2. Nguyên tắc:

- Đảm bảo không gian kiến trúc cảnh quan đô thị hai bên trục đường hiện đại, đồng bộ về kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật, hài hòa đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị.

- Phân tích và đề xuất các chỉ tiêu, giải pháp quy hoạch dự kiến áp dụng về xác định mặt đường, quy hoạch tuyến phố, tại các nút giao thông, có giải pháp xử lý hiệu quả các công trình không đủ điều kiện về mặt bằng xây dựng, tầng cao xây dựng cho từng công trình, khoảng lùi công trình trong phạm vi nghiên cứu theo đúng Tiêu chuẩn thiết kế, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và quy định hiện hành, phù hợp định hướng với các Quy hoạch được duyệt liên quan.

- Xác định mạng lưới đường chính và đường nhánh, đảm bảo khớp nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm, nổi, môi trường, hạ tầng xã hội phù hợp với các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng đã và đang triển khai tại khu vực, tạo sự đồng bộ, bền vững; kết nối các không gian kiến trúc cảnh quan xung quanh tạo lập sự hài hòa chung khu vực, đặc biệt là khu vực giáp với các nút giao thông.

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính:

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính sẽ được xác định trong quá trình nghiên cứu lập đồ án thiết kế đô thị, tỷ lệ 1/500 đảm bảo phù hợp với các Quy hoạch đã được phê duyệt, Quy chuẩn xây dựng, Tiêu chuẩn thiết kế và các quy định hiện hành.

5. Các nội dung yêu cầu nghiên cứu:

5.1. Nội dung thiết kế không gian kiến trúc cảnh quan:

a. Đánh giá hiện trạng kiến trúc trên tuyến phố (thuyết minh và bản vẽ): Đảm bảo đánh giá tổng hợp hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng công trình xây dựng, các nội dung đặc trưng kiến trúc nổi bật, phân loại khu vực đã có quy hoạch và đã xây dựng ổn định chỉ cải tạo, chỉnh trang; khu vực còn biến động cần tái thiết xây dựng lại theo quy hoạch.

Rà soát diện tích các công trình trong và ngoài chỉ giới đường đỏ; các công trình siêu mỏng, siêu méo sau khi mở đường theo quy hoạch. Khớp nối các quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng và dự án đầu tư tại các lô đất có liên quan hai bên tuyến đường, đảm bảo khớp nối đồng bộ không gian kiến trúc cảnh quan.

b. Xác định mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao:

- Đề xuất nội dung và phương án thiết kế khoảng lùi cho tuyến phố và từng công trình, tuân thủ nguyên tắc không được phá vỡ cấu trúc không gian kiến trúc khu vực và các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành.

- Phương án thiết kế cụ thể chiều cao kiến trúc công trình cho tuyến phố, ô phố gắn với mật độ xây dựng. Đề xuất giải pháp kiểm soát tầng cao cho cả tuyến phố, từng đoạn phố phù hợp quy định của pháp luật.

- Tuyến đường nghiên cứu là đường vành đai quan trọng, có dự án tuyến đường trên cao, tuyến đường có mật độ giao thông lớn, do vậy cần nghiên cứu xác định khoảng cách an toàn và khả năng kết nối với các công trình hạ tầng kỹ thuật hai bên tuyến đường.

c. Định hình về kiến trúc:

- Nghiên cứu hình khối, màu sắc, ánh sáng, vật liệu, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình. Cụ thể hóa kiến trúc ở những thành phần như: mái, cốt nền, chiều cao các tầng, cửa, ban công, lô gia.

- Định hình công trình kiến trúc điểm nhấn. Đề xuất kiến trúc nhỏ mang tính biểu tượng, điêu khắc và trang trí gắn kết với ngôn ngữ hình khối chung của khu vực. Đối với các biển quảng cáo, bảng hiệu cần đề xuất kích cỡ, màu sắc, tỷ lệ phù hợp.

- Chỉ định màu sắc chủ đạo trên tuyến phố phù hợp với tập quán, văn hóa.

- Đề xuất giải pháp thiết kế cụ thể, có tính khả thi, sửa chữa những khiếm khuyết trên tuyến phố cũ bằng việc trồng cây xanh bổ sung, làm mái hiên dọc hè phố hoặc bằng các biện pháp kỹ thuật khác.

d. Đối với khu di tích, công trình di sản văn hóa: Khoanh vùng bảo vệ theo quy định tại Luật Di sản văn hóa, kiểm soát các công trình xây dựng xung quanh.

e. Đối với hệ thống cây xanh và cảnh quan: Lựa chọn chủng loại cây xanh có màu sắc, kích cỡ phù hợp với tuyến phố và sẵn có tại địa phương, phù hợp với cảnh quan xung quanh. Đề xuất danh mục và giải pháp bảo tồn các cây cổ thụ. Các nội dung quy hoạch cây xanh phù hợp quy định tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 về quản lý cây xanh đô thị.

5.2. Nội dung thiết kế hạ tầng kỹ thuật:

a. Về giao thông: Xác định mặt cắt đường, vỉa hè, biển báo giao thông. Khớp nối hạ tầng tại các nút giao thông trên tuyến phố.

b. Hạ tầng kỹ thuật khác: Xác định chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, các yêu cầu cụ thể đối với tuyến phố, phạm vi và hành lang bảo vệ các công trình ngầm nổi và trên cao. Cập nhật các công trình hạ tầng kỹ thuật đã và đang xây dựng theo dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 2, các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị có liên quan đã được phê duyệt. Đề xuất thiết kế sơ bộ các hệ thống trang thiết bị hạ tầng đồng bộ, các công trình tiện ích đường phố, pa nô áp phích, biển báo, chiếu sáng đô thị...

c. Đánh giá tác động môi trường đồ án Thiết kế đô thị: Phù hợp quy định tại Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng.

5.3. Quy định quản lý theo đồ án thiết kế đô thị:

a. Quy định những vấn đề cụ thể trong công tác quản lý theo nội dung của đồ án thiết kế đô thị riêng: Về không gian kiến trúc cảnh quan; Về hệ thống hạ tầng đô thị và môi trường.

b. Tổ chức thực hiện theo đồ án thiết kế đô thị: Đề xuất trách nhiệm của các cấp chính quyền, tổ chức cá nhân liên quan.

6. Nội dung thành phần hồ sơ:

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị và Nhiệm vụ đồ án Thiết kế đô thị tuyến đường Vành đai 2 (đường Trường Chinh), tỷ lệ 1/500 đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định, xác nhận kèm theo Tờ trình số 3322/TTr- QHKT ngày 31/7/2015.

7. Tiến độ thực hiện đồ án:

Thời gian hoàn thành hồ sơ: Không quá 06 tháng kể từ khi Nhiệm vụ đồ án Thiết kế đô thị được phê duyệt, không kể thời gian trình thẩm định và phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập Thiết kế đô thị: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.
- Cơ quan thẩm định và trình duyệt: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.
- Cơ quan phê duyệt: UBND thành phố Hà Nội.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc chịu trách nhiệm: Thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về quản lý đầu tư và xây dựng; Hướng dẫn lập, tổ chức thẩm định đồ án theo đúng quy trình, quy định; Phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ngành thành phố, UBND các quận Thanh Xuân, Đống Đa, UBND các phường có liên quan, để xác định các dự án đầu tư trong khu vực nghiên cứu, loại bỏ khối lượng và kinh phí trùng lặp;

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Giám đốc các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các quận Thanh Xuân, Đống Đa, Chủ tịch UBND các phường có liên quan; Thủ trưởng các Sở, Ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố (để báo cáo);
- Các đ/c PCT UBND TP;
- VPUBTP: PCVP (Luu Quang Huy),
các phòng: TH, XDGT, QHKT và Tài;
- Lưu: VT (17 bản), QH AI

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Signature)
Nguyễn Quốc Hùng